TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày 20 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị D, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2024 cùng các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày: Vào ngày 30/5/2017 âm lịch bà Bùi Thị D và bà Huỳnh Ngọc H thống nhất thỏa thuận vay tài sản với nhau. Theo đó bà D cho bà H vay với số tiền là 30.000.000 đồng hai bên thỏa thuận thống nhất lãi suất là 195.000 đồng/tháng. Khi vay bà H có hứa sẽ trả cho bà D trong 03 lần cụ thể là ngày 10/10/2020 trả 10.000.000 đồng, lần thứ hai trả vào tháng 6 năm 2021 là 10.000.000 đồng và lần ba trả vào ngày 10/02/2022 là 10.000.000 đồng. Vào tháng 10 năm 2022 bà H có trả cho bà D 10.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy nhận nợ bà H ký nhận nợ cùng ngày 30/5/2017. Bà H đóng lãi cho bà D đến hết tháng 10/2022 thì không tiếp tục đóng lãi. Tổng số tiền lãi là 14 tháng từ tháng 11

năm 2022 đến tháng 12 năm 2023 là 1.820.000 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử xong vụ án.

Bà D có yêu cầu bà H trả số tiền trên nhưng bà H vẫn không thực hiện. Bà Bùi Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Ngọc H trả cho bà D với số tiền nợ là 21.820.000 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử xong vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Huỳnh Ngọc H đúng quy định pháp luật. Nhưng bà Huỳnh Ngọc H vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa bà Bùi Thị D với bà Huỳnh Ngọc H được xác định là "Hợp đồng vay tài sản" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà Huỳnh Ngọc H có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Ngọc H được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà Huỳnh Ngọc H không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Huỳnh Ngọc H.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Bà Bùi Thị D xác định giữa bà D và bà Huỳnh Ngọc H có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 30/5/2017 âm lịch bà Huỳnh Ngọc H có hỏi vay của bà D với số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất là 195.000 đồng/tháng. Quá trình vay tiền thì bà H có ký biên nhận nợ. Bà Huỳnh Ngọc H có vay tiền của bà Bùi Thị D là thực tế xảy ra. Bà H hứa trả làm 03 lần, nhưng đến tháng 02/2022 chỉ trả cho bà D 10.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. Bà H không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Phía bà D đã nhiều lần yêu cầu bà H thực hiện việc trả nợ nhưng bà H vẫn không thanh toán cho bà D. Bà D có cung cấp một Giấy mượn nợ đề ngày 30/5/2017 âm lịch do bà H ký tên có nội dung bà H có vay tiền và nhận tiền đúng như bà D trình bày. Đối với bà Huỳnh Ngọc H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà Bùi Thị D cung cấp, bà Huỳnh Ngọc H cũng không có yêu cầu phản tố. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D về việc yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2024 với số tiền tổng cộng là 22.322.000 đồng; trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 2.322.000 đồng.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị D. Buộc bà Huỳnh Ngọc H trả cho bà Bùi Thị D số tiền nợ là 22.322.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Huỳnh Ngọc H phải chịu 1.116.000 đồng (một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bà Bùi Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng